

Số: 01/KH-SYT

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 01 năm 2019

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**  
**Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019**  
**của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa**

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019; Sở Y tế xây dựng triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 01/QĐ-UBND cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân các dân tộc trong tỉnh; giảm tỷ lệ mắc và tử vong do bệnh, dịch bệnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế "Thầy thuốc phải như mẹ hiền", có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ khu vực và Thế giới. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế công bằng, hiệu quả, chất lượng và bền vững, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát triển khoa học kỹ thuật; nâng cao chất lượng KCB, hướng tới sự hài lòng của người bệnh, giảm quá tải bệnh viện quản lý tốt KCB BHYT, tăng cường năng lực y tế tuyến xã; khống chế dịch bệnh; kiểm soát tốt ATTP; tiếp tục thu hút các nguồn lực đầu tư; xử lý cơ bản chất thải y tế và xây dựng cơ sở y tế "Xanh-Sạch-Đẹp".

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Thực hiện bao phủ CSSK toàn dân; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận với các dịch vụ CSSK cơ bản có chất lượng. Không để dịch bệnh lớn xảy ra; từng bước kiểm soát các yếu tố có hại tới sức khỏe liên quan đến môi trường, an toàn thực phẩm, lối sống và hành vi của người dân.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng lưới cung ứng dịch vụ y tế; bảo đảm sự phối hợp, kết nối và lồng ghép giữa các tuyến, giữa dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và dịch vụ phòng bệnh, CSSKBĐ; giảm tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến tỉnh; phát huy vai trò của các trung tâm y tế kỹ thuật cao trong việc chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ chuyên môn cho toàn mạng lưới cung ứng dịch vụ; hiện đại hóa và phát triển y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại.

- Duy trì mức sinh thấp hợp lý; khống chế tốc độ tăng nhanh tỷ số giới tính khi sinh; giảm dị tật và bệnh bẩm sinh, góp phần nâng cao chất lượng dân số; đáp ứng đủ nhu cầu dịch vụ KHHGD của người dân; tăng khả năng tiếp cận dịch vụ CSSKSS có chất lượng.

- Phát triển BHYT toàn dân; Bảo đảm cân đối hợp lý trong phân bổ, sử dụng nguồn nhân lực y tế giữa các vùng, các tuyến, giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu, chế phẩm máu và TTBYT có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; quản lý, sử dụng thuốc và TTB hợp lý, an toàn và hiệu quả.

- Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý và năng lực thực hiện chính sách y tế của Ngành và các đơn vị y tế trong Ngành, đẩy mạnh cải cách hành chính để đáp ứng nhu cầu đổi mới và phát triển ngành y tế Thanh Hóa trong giai đoạn mới. Tham mưu, tổ chức phát triển nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, kỹ thuật; củng cố và hoàn thiện tổ chức mạng lưới y tế các tuyến, quy hoạch lại hệ thống các cơ sở y tế theo hướng thu gọn đầu mối để nâng cao hiệu quả hoạt động, đầu tư.

### **3. Một số chỉ tiêu cơ bản năm 2019**

- Số giường bệnh/vạn dân : 29,4 giường
- Số bác sỹ/vạn dân: 9,5 người
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế: 85,2%
- Tỷ lệ Trạm Y tế có bác sỹ: 89,0%
- Tỉ số giới tính khi sinh (bé trai/100 bé gái): 115
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cân nặng theo tuổi: 16,0%
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi: 25,4%
- Tỉ lệ người dân tham gia BHYT: 87,5%
- Tỷ lệ chất thải y tế được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn: 99,0%.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

**1. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao trong chẩn đoán và điều trị bệnh; chuyển giao kỹ thuật cho các cơ sở khám chữa bệnh tuyến dưới để giảm tải cho bệnh viện công lập tuyến tỉnh**

1.1. Tập trung, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm và triển khai thực hiện hiệu quả (Đề án cơ chế tự chủ các bệnh viện công lập, Dự án xây dựng Bệnh viện Ung bướu...) để tăng thêm số cơ sở y tế, giường bệnh, tập trung cho các chuyên khoa quá tải như ung bướu, tim mạch, nội tiết, chấn thương, sản nhi, hô hấp, thần kinh...

1.2. Tăng cường chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới bằng nhiều hình thức: Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chế độ luân phiên có thời hạn đối với người hành nghề tại cơ sở khám, chữa bệnh; tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, đào tạo, tập huấn; tư vấn KCB từ xa.

1.3. Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ KCB các cấp và hệ thống đánh giá phản hồi của người dân; triển khai thực hiện các quy trình chuyên môn. Quản lý tốt công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trong các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.

1.4. Tiến hành thường xuyên, liên tục việc cải cách thủ tục hành chính trong khám chữa bệnh theo Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế. Tập trung đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin từ quản lý bệnh viện, bệnh án điện tử tới chẩn đoán, xét nghiệm, khám, chữa bệnh từ xa (xây dựng bệnh viện Ung bướu thành bệnh viện thông minh).

1.5. Kết hợp giữa chăm sóc sức khỏe ban đầu với các dịch vụ y tế chuyên sâu, dịch vụ y tế kỹ thuật cao, giữa y học cổ truyền với y học hiện đại.

1.6. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Thông tư 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017 của Bộ Y tế Quy định về gói dịch vụ y tế cơ bản cho tuyến y tế cơ sở.

1.7. Thực hiện việc đa dạng hóa các loại hình KCB; phát triển một số lĩnh vực y học mũi nhọn phù hợp với điều kiện và khả năng của Thanh Hóa; cơ sở khám, chữa bệnh chất lượng cao.

1.8. Thiết lập mạng lưới chuyên tuyến tối ưu, đơn giản hóa thủ tục và tăng cường liên kết giữa các tuyến và bảo đảm liên tục trong CSSK. Mở rộng và kết nối giữa các bệnh viện công lập và ngoài công lập.

1.9. Thực hiện hiệu quả việc xây dựng nhà vệ sinh gắn với xây dựng bệnh viện “Xanh-Sạch-Đẹp” và chương trình 5S góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ y tế và sức khỏe cộng đồng, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

1.10. Triển khai theo kế hoạch có nhu cầu với số lượng dự kiến luân phiên khoảng 30 bác sĩ và người hành nghề y (tuyến huyện 20, tuyến xã 10) ưu tiên các bệnh viện thiếu bác sĩ và các xã dự kiến đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn 2019-2020.

## **2. Củng cố và nâng cao hiệu quả công tác y tế dự phòng, không để xảy ra dịch lớn**

2.1. Tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nhân lực, thuốc thiết yếu cho các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến xã, trong đó ưu tiên các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn, để đạt tiêu chí quốc gia y tế xã theo Quyết định 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.2. Phát triển y học gia đình; lồng ghép mô hình và nguyên lý y học gia đình vào hoạt động của mạng lưới YTCS. Triển khai đồng bộ các hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm; chú trọng dự phòng, nâng cao năng lực

sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; đẩy mạnh quản lý, điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở. Đẩy mạnh kết hợp quân-dân y. Kết nối y tế cơ sở với các phòng khám tư nhân, phòng chẩn trị đông y.

2.3. Đổi mới cơ chế tài chính đối với mạng lưới YTCS theo hướng tài chính công phải là nguồn tài chính chủ yếu. Thực hiện giá dịch vụ tính đủ chi phí trực tiếp và tiền lương, phụ cấp cho bệnh viện huyện; xây dựng định mức chi cho YTDP tuyến huyện, TYT xã phù hợp với từng vùng, miền và điều kiện địa lý; cơ chế thanh toán BHYT đối với phòng khám bác sỹ gia đình, cơ chế thanh toán đối với các dịch vụ y tế được cung cấp tại TYT.

Chỉ đạo các Trạm Y tế xã đẩy mạnh các hoạt động thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Trạm Y tế được quy định tại Thông tư số 33/2016/TT-BYT của Bộ Y tế.

2.4. Đổi mới cung ứng dịch vụ của mạng lưới YTCS, tăng cường quản lý sức khỏe, chăm sóc giảm nhẹ và phục hồi chức năng tại nhà, tại cộng đồng, đặc biệt đối với các bệnh không lây nhiễm. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, áp dụng mô hình quản lý sức khỏe hộ gia đình. Nâng cao năng lực trong khám, phát hiện, sàng lọc và chuyển người bệnh lên tuyến trên linh hoạt, hiệu quả, và tiếp nhận, theo dõi, điều trị người bệnh từ tuyến trên chuyển về.

2.5. Triển khai công tác phòng chống dịch chủ động, dự báo, phát hiện sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Giám sát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm tại các cửa khẩu quốc tế, không để dịch bệnh xâm nhập bùng phát lây lan trong cộng đồng, xây dựng kế hoạch đáp ứng dịch khẩn cấp.

2.6. Tập trung chỉ đạo công tác tiêm chủng mở rộng để duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng trên 90%, quản lý tốt hoạt động tiêm chủng dịch vụ; từng bước kiện toàn hệ thống an toàn sinh học trong xét nghiệm; tăng cường công tác y tế trường học và từng bước kiểm soát các yếu tố có hại đến sức khỏe.

2.7. Tăng cường chất lượng dịch vụ chăm sóc, điều trị ARV và điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, mở rộng điều trị bằng Methadone và các hình thức cai nghiện có hiệu quả. Giảm tỷ lệ mắc mới, kiểm soát tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dưới 0,3%, hướng đến mục tiêu 90-90-90 vào năm 2020. Kiểm soát tình trạng lao và sốt rét kháng thuốc; có can thiệp đặc hiệu phòng chống lao, sốt rét cho các vùng núi, dân tộc thiểu số.

2.8. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải cho các cơ sở y tế đã được phê duyệt; triển khai hiệu quả hợp phần vệ sinh thuộc CTMTQG nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, công tác phòng chống bệnh nghề nghiệp, CSSK người lao động, phòng chống tai nạn thương tích. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với công tác quản lý chất thải y tế; hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế.

2.9. Đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về quản lý ATTP theo Nghị quyết 04-NQ/TU của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh và Luật An toàn thực phẩm. Tăng cường phối hợp liên ngành, đến năm 2020 về cơ bản việc kiểm soát ATTP trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập và phát huy hiệu quả.

2.10. Theo dõi sát tình hình, những tác động của biến đổi khí hậu để có phương án tổ chức triển khai công tác PCTT & TKCN của toàn Ngành.

### **3. Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - KHHGD**

3.1. Thúc đẩy các can thiệp giảm tử vong bà mẹ và trẻ sơ sinh. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách về thu hút bác sỹ, chú trọng chuyên ngành chuyên ngành sản, nhi về công tác tại các vùng khó khăn, chính sách đối với cô đỡ thôn bản; khuyến khích cung cấp dịch vụ ngoại trạm, tại nhà. Tổ chức mạng lưới cung ứng dịch vụ phù hợp với văn hóa, phong tục tập quán, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường năng lực y tế công trong lĩnh vực kế hoạch hóa gia đình; Đẩy mạnh thăm định tử vong mẹ và tử vong sơ sinh, tập trung thực hiện các can thiệp đã được chứng minh có hiệu quả. Tăng cường kiểm tra giám sát thực hiện quy trình chuyên môn: phòng ngừa, phát hiện, xử lý và chuyển các trường hợp cấp cứu sản khoa và sơ sinh.

3.2. Tăng cường phối hợp liên ngành trong thực hiện các can thiệp về vệ sinh và dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể thấp còi. Đẩy mạnh huy động cộng đồng tham gia vào việc cải thiện dinh dưỡng cho bà mẹ trước và trong khi mang thai và bổ sung dinh dưỡng cho trẻ em ở mọi lứa tuổi.

3.3. Tập trung đáp ứng nhu cầu về dịch vụ CSSKSS, phương tiện tránh thai, dịch vụ KHHGD, đặc biệt là người vị thành niên, thanh niên chưa lập gia đình, người di cư, người có HIV, người tàn tật...

3.4. Giảm sinh ở vùng có mức sinh cao, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn và duy trì mức sinh thấp hợp lý ở các vùng miền có mức sinh thấp; giảm tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh; mở rộng các giải pháp dự phòng chủ động dị tật bẩm sinh, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGD.

3.5. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, đặc biệt là ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới. Quan tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (NCT), người khuyết tật, người bị ảnh hưởng bởi hậu quả của chiến tranh; phát triển các mô hình chăm sóc NCT phù hợp.

### **4. Phát triển nguồn nhân lực y tế**

4.1. Thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) Thanh Hóa; sáp nhập Trung tâm Dân số-KHHGD vào TTYT tuyến huyện.

4.2. Xây dựng đội ngũ nhân viên y tế có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành nhiệm vụ, cụ thể hóa trong Đề án vị trí việc làm của từng đơn vị. Tiếp tục triển khai thực hiện chuẩn năng lực cần thiết cho từng loại hình nhân viên y tế, tiêu chuẩn hóa kết quả đầu ra cho đào tạo nhân lực y tế.

4.3. Bảo đảm cân đối trong phân bổ nguồn nhân lực y tế giữa các vùng, các tuyến, giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế. Triển khai các giải pháp hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của các địa phương để tăng cường thu hút cán bộ y tế làm việc lâu dài tại miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 585 của Bộ Y tế tại Thanh Hóa.

4.4. Xây dựng Hướng dẫn thực hành đối với người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh; tiếp tục triển khai Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 22/5/2017 của UBND tỉnh về đào tạo, cấp và cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh giai đoạn 2017-2020.

4.5. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và ứng dụng các tiến bộ khoa học trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là các lĩnh vực y học cơ sở, y học kỹ thuật cao, y học lâm sàng, y tế cộng đồng, quản lý y tế.

## **5. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao đạo đức nghề nghiệp**

5.1. Tiếp tục tổ chức triển khai việc thực hiện quy chế dân chủ và quy tắc ứng xử của cán bộ viên chức ngành y tế, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong công chức, viên chức, người lao động.

5.2. Đẩy mạnh việc thực hiện Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”.

## **6. Đổi mới cơ chế tài chính y tế, thực hiện lộ trình BHYT toàn dân**

6.1. Sử dụng hiệu quả nguồn tài chính công, đặc biệt là nguồn chi trả BHYT; Tăng cường tự chủ, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

6.2. Đẩy mạnh tuyên truyền về nghĩa vụ và quyền lợi khi mua BHYT để đến hết năm 2020 có trên 90% dân số tham gia BHYT.

6.3. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho UBND tỉnh để thực hiện đầu tư có trọng điểm, ưu tiên phân bổ NSNN chi đầu tư cho YTCS, các bệnh viện miền núi; ưu tiên phân bổ NSNN chi thường xuyên cho YTDP, các chương trình mục tiêu. Tiếp tục triển khai tốt chính sách BHYT và các chính sách khác về hỗ trợ KCB cho người nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số vùng kinh tế - xã hội khó khăn.

Thực hiện phân bổ NSNN cho các cơ sở y tế theo kết quả hoạt động và đầu ra; cấp ngân sách chi thường xuyên cho các bệnh viện theo đề án tự chủ các bệnh viện công lập đã được phê duyệt; nguồn tiết kiệm ngân sách chi thường xuyên chuyển sang hỗ trợ người dân tham gia BHYT gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế. Mở rộng phạm vi chi trả BHYT cho các dịch vụ ngoại trú tuyến xã, CSSKBD tại cộng đồng.

## **7. Đổi mới mô hình quản lý dược, TTB y tế**

7.1. Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu, chế phẩm máu và trang thiết bị y tế có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân.

7.2. Quản lý, sử dụng thuốc và trang thiết bị hợp lý, an toàn và hiệu quả. Tăng cường khai thác sử dụng, bảo quản, bảo dưỡng và sửa chữa TTBYT và hạ tầng y tế.

7.3. Tổ chức thực hiện việc đấu thầu thuốc, VTYT, HCXN, SPCĐ tập trung cấp địa phương và các đơn vị theo nhiệm vụ được giao trong Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Y tế.

7.4. Tổ chức triển khai quyết liệt Quyết định 4041/QĐ-BYT ngày 07/9/2017 của Bộ Y tế về Phê duyệt đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn giai đoạn 2017-2020; Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường quản lý, kết nối các cơ sở cung ứng thuốc.

7.5. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Nghị định 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Dược; Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế; Thông tư 20/2017/TT-BYT ngày 10/05/2017 của Bộ Y tế.

## **8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách TTHC, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về y tế, tăng cường hợp tác quốc tế**

8.1. Hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế từ tỉnh đến cơ sở theo Kế hoạch số 102-KH/TU Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh.

8.2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống y tế, trong KCB, thanh toán BHYT và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến. Triển khai Quyết định 5235/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của UBND tỉnh về ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của Sở Y tế thực hiện trong năm 2019. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

8.3. Tăng cường hợp tác, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trong lĩnh vực y tế. Tiếp tục vận động sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế. Phối hợp với tỉnh Hòa Phăn-Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong phòng, chống các bệnh dịch như HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch nguy hiểm, mới nổi khác. Thực hiện các giải pháp để chủ động đối phó với tác động bất lợi của quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

## **9. Phát triển hệ thống thông tin y tế, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông - giáo dục sức khỏe**

9.1. Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, ban hành Kế hoạch lập hồ sơ, khám và quản lý sức khỏe toàn dân, với mục tiêu năm 2019 có tối thiểu 20% số xã triển khai thực hiện hiệu quả. Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý trạm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh tật, hồ sơ sức khỏe người dân gắn với quản lý thẻ, thanh toán bảo hiểm y tế.

9.2. Xây dựng cơ chế phối hợp và xác định trách nhiệm cụ thể trong công tác truyền thông y tế giữa ngành y tế và các Sở, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí, truyền thông.

9.3. Nâng cao tính chủ động của công tác truyền thông cung cấp thông tin, giáo dục sức khỏe để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ và thu hút sự vào cuộc của các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan truyền thông, dư luận và mỗi người dân. Nâng cao kiến thức về chăm sóc sức khỏe cho người dân trong việc chủ động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của bản thân và cộng đồng.

## **10. Chủ động phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát, tăng cường quản lý hoạt động y tế trên địa bàn**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo chuyên đề đối với các đơn vị y tế trực thuộc, tập trung vào những vấn đề nổi cộm của Ngành, những đơn vị có nhiều dấu hiệu mất ổn định...; triển khai các cuộc thanh, kiểm tra đột xuất đối với các bệnh viện ngoài công lập, các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân. Thường xuyên giám sát, lượng giá để có những đánh giá sát thực, dự báo tình hình, định hướng hoạt động.

Thực hiện đầy đủ, đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc tham nhũng, những tiêu cực liên quan tới trách nhiệm của nhân viên y tế. Tổ chức tốt các buổi tiếp công dân theo định kỳ và đột xuất; Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo phát sinh trong kỳ kịp thời, đúng thời hạn, đúng quy trình; Duy trì tốt hòm thư góp ý, đường dây điện thoại nóng; tăng cường công tác kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết khiếu nại tố cáo.

## **11. Tăng cường sự phối hợp của ngành Y tế với các cấp, các ngành, các doanh nghiệp; tham mưu hiệu quả cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn tỉnh**

Tăng cường sự phối hợp của ngành Y tế với các Ban, Sở, ngành, UBMT Tổ quốc và các đoàn thể, các huyện/thị/thành phố, các doanh nghiệp liên quan trong việc thực hiện các nhiệm vụ y tế; làm tốt công tác quản lý bệnh viện, quản lý hành nghề y dược ngoài công lập, quản lý trong ngành y tế, tạo môi trường minh bạch hấp dẫn các nhà đầu tư vào lĩnh vực khám chữa bệnh nói riêng và lĩnh vực y tế nói chung.

## **12. Nghiên cứu đề xuất mô hình thí điểm nghỉ dưỡng kết hợp với chữa bệnh tại một số điểm du lịch**

Việt Nam có một nền y học cổ truyền lâu đời với nhiều bác sỹ giỏi. Trong đó, liệu pháp chữa bệnh không dùng thuốc (châm cứu, khí công, yoga) hay chữa bệnh bằng thuốc nam đang dần được du khách trong và ngoài nước biết đến.



Tuy nhiên, để duy trì và phát triển tinh hoa này của dân tộc trở thành loại hình du lịch kết hợp chữa bệnh rất cần sự tham gia của nhiều nhà đầu tư, của các cấp, các ngành.

Trước mắt, lựa chọn đội ngũ y bác sỹ được đào tạo ngoại ngữ, thông thạo tiếng Anh, tư vấn tận tình, luôn đặt y đức lên hàng đầu, phục vụ chuyên nghiệp. Nghiên cứu, tham mưu đề xuất với Tỉnh các địa điểm có thể đặt cơ sở khám chữa bệnh hiện đại, lịch sự và kêu gọi các doanh nghiệp đủ điều kiện đầu tư nhằm xây dựng các bệnh viện có trang bị hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế và kinh doanh theo mô hình các bệnh viện trong khu vực để thu hút khách trong nước, từ các nước lân cận như Lào, Campuchia và các nước trong khu vực...

### **III. MỘT SỐ NỘI DUNG YÊU CẦU CỤ THỂ**

Giám đốc Sở Y tế yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện tốt 10 nội dung yêu cầu cụ thể sau:

#### **1. Mười nội dung yêu cầu đối với khối khám bệnh, chữa bệnh**

1.1. Giảm tỷ lệ chuyển viện lên tuyến trên tối thiểu 5% so với năm 2018 (trừ trường hợp đặc biệt như: có thiên tai, dịch bệnh...).

1.2. Giảm ngày điều trị trung bình so với Quý IV/2018.

1.3. Giảm chi phí bình quân đợt điều trị ngoại trú so với Quý IV/2018. Giảm 20% số bệnh nhân tăng huyết áp, 20% số bệnh nhân đái tháo đường vào điều trị nội trú so với năm 2018; không tăng số bệnh nhân các bệnh khác vào điều trị nội trú, nếu có sự tăng phải báo cáo giải trình đợt xuất hoặc theo quý.

1.4. Diện tích tính theo buồng bệnh: tối thiểu 5m<sup>2</sup>/01 giường bệnh/01 bệnh nhân.

1.5. Mỗi bệnh viện thực hiện triển khai ít nhất 01 kỹ thuật mới:

- Đối với bệnh viện tuyến tỉnh: Kỹ thuật mới là kỹ thuật triển khai lần đầu tiên tại bệnh viện và là kỹ thuật mới được triển khai dưới 10 tỉnh thành trong cả nước;

- Đối với bệnh viện tuyến huyện: Triển khai kỹ thuật tuyến tỉnh trở lên mà trước đến nay bệnh viện chưa từng làm.

1.6. Cơ sở khám chữa bệnh đạt điểm Xanh – Sạch – Đẹp  $\geq 85$  điểm. Trên 50% số nhà vệ sinh trong bệnh viện đạt  $\geq 4$  điểm, số nhà vệ sinh còn lại phải đạt  $\geq 3$  điểm.

1.7. Các bệnh viện xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt việc quản lý kê đơn và bán thuốc theo đơn, phòng chống kháng thuốc.

1.8. Phòng điều dưỡng xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng chăm sóc người bệnh theo 12 nhiệm vụ tại Thông tư 07/2011/TT-BYT (bổ sung tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện).

1.9. Tăng cường nghiên cứu về điều dưỡng, các bệnh viện phải có ít nhất 01 đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực điều dưỡng.

1.10. Tăng cường công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, hàng năm có kế hoạch thực hiện kiểm soát nhiễm khuẩn và triển khai đánh giá thực hiện kế hoạch, đề xuất giải pháp can thiệp cụ thể.

## **2. Mười nội dung yêu cầu đối với khối y tế dự phòng**

2.1. Phòng chống dịch bệnh sớm, kịp thời, không để dịch lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh; không chế và dập tắt dịch nhanh.

Tích cực tham mưu cho Chủ tịch UBND các huyện/thị/thành phố về công tác an toàn thực phẩm, không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm với 30 người mắc trở lên tại địa bàn quản lý.

2.2. Đảm bảo an toàn tiêm chủng, không để xảy ra sự cố do chủ quan của hệ thống y tế. Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các vắc xin Chương trình Tiêm chủng mở rộng cho trẻ dưới 01 tuổi đạt trên 95% ở tất cả các xã, phường, thị trấn.

2.3. Trung tâm Y tế cập nhật, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của các phòng khám tư nhân trên địa bàn về Sở Y tế thường xuyên và đột xuất khi được yêu cầu.

2.4. Hoàn thành mục tiêu kế hoạch các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực y tế dự phòng; đảm bảo không bị đơn vị đầu mối tuyến tỉnh đánh giá là không đạt. Cơ sở y tế đạt điểm Xanh – Sạch – Đẹp  $\geq 85$  điểm. Trên 50% số nhà vệ sinh tại cơ sở y tế đạt  $\geq 4$  điểm, số nhà vệ sinh còn lại phải đạt  $\geq 3$  điểm.

2.5. 80% số hộ gia đình đảm bảo không có lăng quăng, bọ gậy tại các xã được kiểm tra, giám sát.

2.6. Luân phiên cử 50% cán bộ TYT đến thực hành tại các BVĐK huyện. Triển khai kế hoạch cử bác sĩ tại các TYT tham gia khóa đào tạo bác sĩ gia đình.

2.7. Lập hồ sơ quản lý sức khỏe người dân  $\geq 20\%$  số xã thuộc địa bàn.

2.8. Mở rộng việc quản lý bệnh không lây nhiễm (đái tháo đường, tăng huyết áp) tại 100% xã thuộc 09 huyện điểm đã thực hiện trong năm 2018; triển khai 02 xã/01 huyện của 18 huyện còn lại.

2.9. Thành lập phòng khám đa khoa và triển khai hoạt động có hiệu quả, giảm quá tải cho các bệnh viện trên địa bàn sau khi được UBND tỉnh có quyết định phê duyệt thành lập TTYT có chức năng KCB ngoại trú; làm được 100% các dịch vụ kỹ thuật theo Thông tư số 39/2017/TT-BYT và 60% danh mục kỹ thuật của PKĐK khu vực theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013.

2.10. Đối với Trạm Y tế phải thực hiện được 70% danh mục kỹ thuật thuộc gói dịch vụ y tế cơ bản theo Thông tư 39/2017/TT-BYT.

**3. Đối với các đơn vị y tế có chức năng nhiệm vụ đặc thù** (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Trung tâm Kiểm nghiệm, Trung tâm Giám định Y khoa, Trung tâm Giám định Pháp y): Giao Thủ trưởng đơn vị dự thảo 10 nội dung yêu cầu thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, gửi về Văn phòng Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở xem xét, giao nhiệm vụ.

#### 4. Đối với tất cả các đơn vị trong ngành

Tiếp tục duy trì 10 cam kết với Giám đốc Sở từ trước đến nay. Năm 2019 đăng ký 10 cam kết trong đó có  $\geq 5$  cam kết mới.

Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị y tế, căn cứ 10 cam kết, nhiệm vụ đã đăng ký chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể hóa các nội dung nhiệm vụ (phân công người phụ trách, thời gian triển khai, thời gian hoàn thành, bộ phận tham mưu, lãnh đạo phụ trách), đồng thời phổ biến tới toàn thể cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị để phân đấu hoàn thành các cam kết.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các thành viên ban Giám đốc Sở Y tế lãnh đạo, chỉ đạo theo từng lĩnh vực phụ trách để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2019.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở, Trưởng các phòng/ban chức năng của Sở căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ năm 2019 của Sở Y tế và Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch hành động của đơn vị, lựa chọn ưu tiên, sát với tình hình thực tế, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đã nêu trong Kế hoạch này và gửi báo cáo về Sở Y tế (qua Văn phòng Sở) chậm nhất ngày 30/01/2019.

3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng/ban của Sở có trách nhiệm lãnh đạo, triển khai thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2019; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm chậm nhất là ngày 10 của tháng kế tiếp liền kề (với các Phòng/Ban của Sở báo cáo hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm; các đơn vị trực thuộc báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm).

4. Giao Văn phòng - Sở Y tế là đầu mối giúp Giám đốc Sở theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời tiếp nhận báo cáo của các đơn vị, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của ngành y tế. Các Phòng/Ban cơ quan Sở Y tế nhận chia sẻ thông tin từ Văn phòng Sở.

Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Văn phòng Sở để tập hợp và trình Giám đốc Sở xem xét, giải quyết. /.../

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ, Sở KH&ĐT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban cơ quan Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Trịnh Hữu Hùng